***Từ Thương Xót đến Hòa Giải***

*TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL*

Qua dụ ngôn của bài Phúc Âm về lòng thương xót của người cha với hai đứa con đáng thương của ông, chúng ta thấy được người cha có hai người con trai này nhân hậu biết là chừng nào, một tình nhân hậu đúng là "*như Cha trên trời là Đấng xót thương*" (Luca 6:36), một tầm mức xót thương vô cùng trọn lành và cao cả, không một người cha hay người mẹ trần gian nào có thể đạt được hay vươn tới hoặc làm nổi, và chính vị nghĩ đến và giảng dạy dụ ngôn này cũng phải là một vị Thần Linh mới có thể nói về một thực tại thần linh hoàn toàn siêu việt không thể nào xẩy ra trên trần gian này như thế.

***Từ Thương Xót…***

Trước hết, lòng thương xót vô cùng siêu việt của người cha trong dụ ngôn được Thánh ký Luca thuật lại trong bài Phúc Âm hôm nay đối với người con thứ hoang đàng phung phá. Ở chỗ, trước hết, sẵn sàng chia gia tài cho nó, dù biết rằng nó đòi chia gia tài cho nó là để nó bỏ đi, không muốn sống với ông nữa. Vì nếu nó còn ở nhà với ông như người con trưởng anh nó thì đâu cần phải chia gia tài cho nó mà làm gì.

Và ông biết chắc rằng gia tài ông chia cho nó để nó bỏ ông mà đi như thế sẽ bị tan hoang hết thôi. Nhưng ông vẫn không can ngăn nó, không nói năng gì, cứ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tuy chính đáng của nó nhưng nguy hiểm cho nó và thiệt hại đến cả ông nữa. Hình như ông muốn để cho xẩy ra như vậy để cho đứa con dại khờ của ông sau khi hoang đàng trở về sẽ thấy được tất cả tấm lòng ông thương nó, bằng không, tình thương của ông không thể nào thi thố hết cỡ như với nó vậy.

Nhưng ông làm sao có thể biết được là đứa con hoang đàng phung phá này của ông, một khi đã trở nên cùng cực, sẽ trở về với ông như một thân tàn ma dại:

*"Khi nó tiêu hết tiền của, thì gặp nạn đói lớn trong miền đó và nó bắt đầu cảm thấy túng thiếu. Nó vào giúp việc cho một người trong miền, người này sai nó ra đồng chăn heo. Nó muốn ăn những đồ heo ăn cho đầy bụng, nhưng cũng không ai cho. Bấy giờ nó mới hồi tâm lại và tự nhủ: 'Biết bao người làm công ở nhà cha tôi được ăn uống dư dật, còn tôi, tôi ở đây phải chết đói! Tôi muốn ra đi, trở về với cha tôi và thưa người rằng: Lạy cha, con đã lỗi phạm đến Trời và đến cha; con không đáng được gọi là con cha nữa, xin cha đối xử với con như một người làm công của cha'".*

Đó là cái bí mật của lòng thương xót nơi ông, cái nghệ thuật siêu đẳng làm cha của ông, ở chỗ, ông biết con ông hơn chính nó biết nó, và thương nó hơn chính nó thương nó, đến độ, ông không sợ mất nó, sẵn sàng để nó đi, vì ông biết rằng nó sẽ không thể nào tìm được hạnh phúc thật và sự sống thật ngoại trừ trở về với cha của nó, sống với cha nó, và chỉ ở trong nhà của cha nó tiêu biểu cho mối hiệp thông với cha mới có sự sống mà thôi.

Không phải hay sao: 1- *"Khi nó tiêu hết tiền của":*ám chỉ linh hồn phạm tội trọng bị mất Ơn Nghĩa Chúa, mất Thánh Sủng, như trong trường hợp Kitô hữu Công giáo; 2- *"thì gặp nạn đói lớn trong miền đó và nó bắt đầu cảm thấy túng thiếu":*ám chỉ tình trạng linh hồn mất Ơn Nghĩa Chúa cũng đồng thời thiếu ơn Chúa để có thể sống tốt lành; 3- *"Nó vào giúp việc cho một người trong miền, người này sai nó ra đồng chăn heo":*ám chỉ linh hồn trọng tình trạng tội trọng đang làm tôi cho ma quỉ và "người trong miền" mà linh hồn làm tôi là ma quỉ này bao giờ cũng xui khiến họ sống theo xác thịt đê hèn như loài "heo"; 4- "*Nó muốn ăn những đồ heo ăn cho đầy bụng, nhưng cũng không ai cho":*ám chỉ linh hồn thèm khát những gì con heo xác thịt tìm kiếm như đồ ăn bẩm sinh bất khả thiếu của nó là thế gian, nhưng không thỏa mãn...

Thế gian cùng với các thứ hào nhoáng thu hút của nó vô cùng thích hợp với bản tính tự nhiên của con người dù sao vẫn không thể nào hoàn toàn và tận tuyệt thỏa mãn con người, bởi tâm hồn của con người, dù tội lỗi đến đâu cũng đã được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa cao cả nên chỉ có thể được thỏa mãn nơi những gì chân thật thiện hảo xứng hợp với nó mà thôi... Do đó, như một khả năng được "build-in" - sẵn có nơi lòng của con người, đứa con hoang đàng, từ đó và do đó, khi đã xuống tới đáy vực thì tự động bị bật lên hay bị dội lại. Vì thế dụ ngôn mới được tiếp ngay đếnchi tiết về đứa con hoang đàng phung phá bị bật lên hay bị dội lại như thế này:*"Bấy giờ nó mới hồi tâm lại và tự nhủ: 'Biết bao người làm công ở nhà cha tôi được ăn uống dư dật, còn tôi, tôi ở đây phải chết đói! Tôi muốn ra đi, trở về với cha tôi..."*

Phải chăng đó là lý do, cho dù có thương con đến thế nào chăng nữa, người cha cũng vẫn chẳng cần đi tìm đứa con dại hoang đàng phung phá của mình, mà chỉ cần ở nhà chờ nó trở về với ông, bằng tất cả tấm lòng bao dung tha thứ sẵn sàng của ông, bởi ông đã tha cho nó ngay từ khi nó xin ông chia gia tài cho nó để nó bỏ ông mà đi theo đam mê dục vọng đê hèn của nó, coi đam mê dục vọng của nó hơn tình phụ tử cao vời của ông đối với nó?!

Chính vì người cha đã tha cho con mình ngay từ đầu, và thấu hiểu con mình hơn ai hết như thế, mà "*khi nó còn ở đàng xa, cha nó chợt trông thấy, liền động lòng thương; ông chạy lại ôm choàng lấy cổ nó và hôn nó hồi lâu. Người con trai lúc đó thưa rằng: 'Lạy cha, con đã lỗi phạm đến Trời và đến cha; con không đáng được gọi là con cha nữa'. Nhưng người cha bảo các đầy tớ: 'Mau mang áo đẹp nhất ra đây và mặc cho cậu; hãy đeo nhẫn vào ngón tay cậu, và xỏ giầy vào chân cậu. Hãy bắt con bê béo làm thịt để chúng ta ăn mừng, vì con ta đây đã chết, nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy'. Và người ta bắt đầu ăn uống linh đình".*

Tình của người cha xót thương đứa con hoang đàng phung phá này đã khiến cho người con trưởng cảm thấy bất mãn và ghen tức với cả người cha lẫn người em của hắn, đến độ, hắn "*nổi giận và quyết định không vào nhà",*một thái độ tiêu biểu cho việc tuyệt tình và tuyệt giao của hắn với cả cha hắn với em hắn, không còn muốn hiệp thông liên hệ gì với họ nữa, cho dù cả hai đều là ruột thịt của hắn.

Đến đây chúng ta mới thấy tình thương của người cha không phải chỉ giành riêng cho đứa con hoang đàng phung phá mà còn cho cả đứa con ở nhà với ông nữa. Có thể nói ông tỏ ra thương người con trưởng hơn cả người con thứ nữa. Ở chỗ, trong khi ông không đi tìm người con thứ hoang đàng phung phá, thì ông lại đi tìm người con trưởng của ông, vì nó ở gần ông đấy nhưng lại hoàn toàn lạc mất ông và chẳng hiểu ông bằng người con thứ hoang đàng phung phá.

Có thể nói người con trưởng mới là con chiên lạc, đến độ người cha đã phải bỏ 99 con đang linh đình dự tiệc mừng người con hoang đàng phung phá trở về ở trong nhà mà đi tìm con chiên lạc loài một mình đang sống cô lập bên ngoài mối hiệp thông cha con và huynh đệ, bằng cách người cha đã "*ra xin anh vào".*Nghĩa là trong khi người con thứ hoang đàng phung phá tìm về với người cha, không cần người cha đi tìm nó, thì người cha lại đi tìm người con trưởng để mang nó về đàn với em của nó.

Người con trưởng quả thực là con chiên lạc cần được người cha tìm về hơn người con thứ. Bởi vì trong khi người con thứ biết thân phận làm con của mình vì hoang đàng phung phá đã không còn xứng nữa nên chỉ xin làm đầy tớ cho cha và của cha, miễn là được cha chấp nhận cho về sống với cha và trong nhà của cha, thì người con trưởng ở nhà với cha lại chỉ muốn làm đầy tớ của cha và cho cha, chứ không muốn làm con của cha, vì hắn làm gì cũng tính công, cũng đòi công như thành phần đầy tớ: *"Cha coi, đã bao nhiêu năm con hầu hạ cha, không hề trái lệnh cha một điều nào, mà không bao giờ cha cho riêng con một con bê nhỏ để ăn mừng với chúng bạn".*

Chính vì tinh thần làm công như một tên đầy tớ của cha và cho cha như thế mà người con trưởng đã không nghĩ rằng "*tất cả của cha là của con*", bao gồm cả đứa em của hắn, một đứa em còn quí báu hơn tất cả gia tài vật chất của người cha nữa, đến độ, người cha không thể nào không ăn mừng khi thấy đứa con hoang đàng phung phá tự động trở về với tấm lòng thương xót bất khả chống cưỡng của ông đối với nó: "*Nhưng phải ăn tiệc và vui mừng, vì em con đã chết nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy".*

***… đến Hòa Giải***

Dụ ngôn người cha thương xót 2 con của mình còn cho thấy r ằng Thiên Chúa quả thực là Đấng đã hòa giải với tội nhân trước, để nhờ đó con người tội nhân đáng thương mới có thể được hiệp thông thần linh với Ngài, mới được ở trong nhà của Ngài và với Ngài, nơi là đích điểm của cuộc hành trình đức tin của Kitô hữu.

Trước hết, Thiên Chúa là Đấng đã giao hòa trước, ở chỗ: "*Khi nó còn ở đàng xa, cha nó chợt trông thấy, liền động lòng thương; ông chạy ra ôm choàng lấy cổ nó và hôn nó hồi lâu",*trước khi chính nó lên tiếng xin lỗi ông và xin ông tha thứ cho nó: "*Người con trai lúc đó thưa rằng: 'Thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha, con không đáng được gọi là con cha nữa'".*

Bởi ông đã tha cho nó ngay khi nó có ý định xin ông chia gia tài cho nó và ngay cả trước khi nó bỏ ông mà đi, vì ông không bao giờ chấp nhất nó, thậm chí còn tìm dịp để tha cho nó, và thật là hớn hở khi vớ được dịp tha thứ cho nó, chỉ muốn chứng tỏ cho nó càng ngày càng thấy được ông yêu thương nó là chừng nào, một tình yêu thương vô cùng nhân hậu mà nó không thể nào hiểu được. Việc người con hoang đàng phung phá chỉ có thể làm hòa với cha của nó, như Bài Phúc Âm hôm nay cho thấy, xẩy ra sau khi Người cha đã bày tỏ cử chỉ hân hoan hớn hở được làm hòa với nó trước.

Sau nữa, trong cùng dụ ngôn làm hòa hay hòa giải tuyệt vời này, người cha chẳng những tự động hòa giải với người con hoang đàng phung phá mà còn với cả người con không bỏ ông mà đi như đứa con hoang đàng phung phá kia nữa, người con cho rằng "*đã bao năm con hầu hạ cha, không hề trái lệnh cha một điều nào",* thế màcuối cùng những gì đã xẩy ra?

Vào chính lúc mọi người đang xum vầy trong nhà cha, ăn mừng người con hoang đàng phung phá như "*đã chết nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy",*thì người con tự cho mình là ngoan ngoan trung thành của cha lại bỏ cha mà đi, bằng cách, nhất định không chịu vào trong nhà với cha và em của mình, trái lại, muốn tách mình ra khỏi mối hiệp thông yêu thương, hiệp thông sự sống, đến độ, "*Cha anh ra xin anh vào"*hiệp thông với chung gia đình.

Cử chỉ và hành vi "Cha anh *ra xin anh ta vào*", không phải hay sao, là chính tác động Thiên Chúa tự đến làm hòa với loài người, tức là việc "*Thiên Chúa* *muốn cho tất cả mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*" (1Timotheu 2:4), muốn mời gọi nhất là những con người lầm lạc như người con bề ngoài ở nhà với cha mà lại chẳng hiểu cha gì hết, chẳng biết rằng "*tất cả mọi sự của cha đều là của con",* bởi thế nên làm gì cho cha cũng làm như một người đầy tớ "*hầu hạ cha*", đòi được trả công xứng đáng: "*không bao giờ cha cho riêng con một con bê nhỏ",* hơn là một người con chỉ làm vì cha muốn và cho cha được như ý, coi việc của cha và của cải của cha là của mình.

Trong cả hai trường hợp, của cả hai người con, một khi ở ngoài nhà của cha, sẽ không bao giờ được hạnh phúc. Trường hợp của người con hoang đàng phung phá cuối cùng phải trở về nhà cha, trở về hiệp thông với cha, mới tìm được sự sống chân thực và viên mãn. Còn người con không bỏ cha mà đi, tức còn ở nhà với cha về thể lý theo bề ngoài, một khi không vào nhà của cha mình nữa cũng thế, nghĩa là muốn hoàn toàn tách mình ra khỏi cuộc hiệp thông với cha, đã trở thành một con chiên lạc, lẻ loi cô độc một mình, rất dễ bị sói dữ ăn thịt mất xác.

Nhà Cha đây, trước hết và trên hết ám chỉ mối hiệp thông thần linh với Thiên Chúa, sau nữa ám chỉ nhân tính Chúa Kitô nói chung và thân xác của Người nói riêng, và sau hết ám chỉ Giáo Hội Nhiệm Thể Chúa Kitô là bí tích và là dấu chỉ hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp nhất với loài người (xem Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội Lumen Gentium Ánh Sáng Muôn Dân - 1).

Chính vì Nhà Cha là đích điểm của cuộc sống trần gian của con người nói chung và của cuộc hành trình đức tin Kitô hữu nói riêng, là khát vọng build-in - bẩm sinh sẵn có trong lòng con người, mà người con hoang đàng phung phá trong dụ ngôn của bài Phúc Âm hôm nay, khi đã tới tận cùng khốn nạn của cuộc đời, đã thấy được tất cả sự thật không thể chối cãi và không thể rời xa: "*Biết bao người làm công ở nhà cha tôi được ăn uống dư dật, còn tôi, tôi ở đây phải chết đói*". Bởi thế và từ đó, người con đã dứt khoát tiến đến chỗ: "*Tôi muốn ra đi trở về với cha tôi*".

Chẳng những quyết định trong lòng, người con hoang đàng phung phá này còn thực sự tỏ ra bằng hành động cụ thể bên ngoài nữa: "*Vậy nó ra đi và trở về với cha nó*". Nghĩa là, nó muốn làm hòa cùng cha của nó, một hành động cho thấy nó chẳng những nhận lỗi trong lòng sau khi nó cảm thấy hối hận vì đã bỏ cha mà đi: "*con đã lỗi phạm đến trời và đến cha*...", mà còn xin lỗi ngoài miệng nữa sau khi nó được lại gặp mặt người cha vô cùng nhân hậu của nó: "*Thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha, con không đáng được gọi là con cha nữa*".

Thế nhưng, việc người con hoang đàng phung phá hòa giải với cha của nó chỉ xẩy ra sau khi cha của nó hòa giải với nó, không bao giờ chấp nhất nó, hằng tha thứ cho nó ngay cả trước khi nó xúc phạm đến ông, thậm chí còn vui vẻ tìm dịp để tha thứ cho nó, như được tỏ ra trong dụ ngôn của Bài Phúc Âm hôm nay: "*Khi nó còn ở đàng xa, cha nó chợt trông thấy, liền động lòng thương; ông chạy ra ôm choàng lấy cổ nó và hôn nó hồi lâu".*

Cảnh cha con trọng dụ ngôn của bài Phúc Âm được Thánh ký Luca thuật lại hòa giải với nhau đã xẩy ra đúng như những gì được Thánh Phaolô đã trải qua, cảm nhận và vì thế đã được ngài sử dụng để khuyên Kitô hữu Giáo đoàn Corinto trong Thư 2 của ngài hết sức cảm động và không thể nào không đáp ứng như thế này:

1- Thiên Chúa nạn nhân hòa giải với con người phạm nhận tội lỗi trước: "*Vì mọi sự bởi Thiên Chúa, Ðấng đã nhờ Ðức Kitô giao hoà chúng ta với mình, và trao phó cho chúng tôi chức vụ giao hòa. Thật vậy, Thiên Chúa là Ðấng giao hoà thế gian với chính mình Người trong Ðức Kitô, nên không kể chi đến tội lỗi của loài người, và đặt lên môi miệng chúng tôi lời giao hoà*" (5:18-19).

2- Loài người phạm nhân nhờ đó và từ đó mới có thể hòa giải với Vị Thiên Chúa nạn nhân của mình: "*Nên chúng tôi là sứ giả thay mặt Ðức Kitô, như chính Chúa dùng chúng tôi mà khuyên bảo. Vì Ðức Kitô, chúng tôi van nài anh em hãy giao hoà với Thiên Chúa. Ðấng không hề biết tội, thì Thiên Chúa làm nên thân tội vì chúng ta, để trong Ngài, chúng ta trở nên sự công chính của Thiên Chúa*" (5:20-21).

Thánh Phaolô đã nhận thức rất chính xác là "*Thiên Chúa là Ðấng giao hòa thế gian với chính mình Người trong Ðức Kitô".*Tại saocon người tội lỗi đã xúc phạm đến Thiên Chúa đáng lẽ phải tự động đến làm hòa, đến xin lỗi Thiên Chúa mới phải, mới hợp lẽ công bằng, hợp hợp tình hợp lý theo trần gian, đằng này chính Ngài lại đến làm hòa với loài người tội nhân? Ôi, lòng thương xót Chúa... Chúng con không thể nào hiểu được ở tầm mức loài người chúng con!

Thiên Chúa giao hòa với loài người phạm nhân của Ngài, thậm chí, còn ở chỗ nếu con người mà hiểu được và cảm thấu được tất cả mầu nhiệm lòng thương xót vô cùng của Thiên Chúa chắc không thể nào không điên lên, không mất trí, một lòng thương xót, như Thánh Phaolô, cũng trong Bài Đọc 2, đã dám nói mà không sợ bị rối đạo và lạc đạo, đó là "*Ðức Kitô... Ðấng không hề biết tội, thì Thiên Chúa đã biến thành tội - who has no sin to become sin / who did not know sin to be sin - vì chúng ta, để trong Ngài, chúng ta trở nên sự công chính của Thiên Chúa".*

Bởi thế, trước tình yêu vô cùng nhân hậu của Vị Thiên Chúa nạn nhân đã bị loài người xúc phạm song đã tự động tìm cách làm hòa với phạm nhân của mình, bằng cách biến Người Con vô cùng thánh hảo yêu quí của mình trở thành tội lỗi, một sự dữ không thể nào có nơi Thiên Chúa và không thể nào chấp nhận đối với Thiên Chúa, nhưng Vị Thiên Chúa nạn nhân  lại muốn chồng chất tất cả lên nhân tính được Người Con mặc lấy và vượt qua, như thể nhuộm đen cả nhân tính vô tội và thánh hảo của Người, để nhờ Người biến hình sự dữ tội lỗi của con người thành ân sủng của lòng thương xót Chúa, mà Thánh Phaolô đã tha thiết kêu gọi Kitô hữu Giáo đoàn Corinto thời ấy, cũng như mọi thời đại sau này, là "*chúng tôi van nài anh em hãy giao hoà với Thiên Chúa".*